

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỌC LIỆU MỞ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG, PHÚ THỌ

Nguyễn Thanh Nga*, Đỗ Quốc Hùng**

Nguồn học liệu – là công cụ căn bản giúp Thư viện Trường Đại học Hùng Vương (ĐHHV) thực hiện chức năng, khẳng định vị trí quan trọng của mình đối với sự tồn tại, phát triển trong nhà trường. Tuy nhiên, trước những biến đổi của khoa học công nghệ, nhu cầu của người sử dụng và yêu cầu cấp thiết về thông tin/-tài liệu đối với quá trình đổi mới, phát triển ở bậc đại học đòi hỏi Thư viện ĐHHV cần quan tâm, đổi mới và phát triển học liệu, đặc biệt là học liệu mở (bởi những ưu thế không thể phủ nhận của nó). Vậy nên, vấn đề đặt ra hiện nay là Thư viện ĐHHV cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò của học liệu mở trước bối cảnh đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới giáo dục đại học nói riêng. Từ việc phân tích được thuận lợi, khó khăn trong công tác xây dựng, phát triển học liệu mở, từ đó đề ra các giải pháp thiết thực để phát triển nguồn học liệu mở đáp ứng với yêu cầu giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

* ThS. Nguyễn Thanh Nga – Thư viện Trường ĐHHV, Phú Thọ.

** CN. Đỗ Quốc Hùng – Thư viện Trường ĐHHV, Phú Thọ.

1. VAI TRÒ CỦA HỌC LIỆU MỞ ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

1.1. Một số khái niệm

** Học liệu*

Học liệu được hiểu là toàn bộ tài liệu phục vụ các mục đích học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Học liệu bao gồm: giáo trình, bài giảng, tài liệu chuyên khảo, kết quả nghiên cứu khoa học, báo, tạp chí chuyên ngành, khóa luận, luận văn, luận án, kỷ yếu hội thảo khoa học, báo cáo thực tập, thực tế và các tài liệu chuyên ngành khác.

Sự tiến bộ của khoa học công nghệ và viễn thông đã dẫn đến sự ra đời của các dạng tài liệu mới:

Tài liệu điện tử: Là một hình thức trình bày tài liệu dưới dạng tập hợp các hiện thực liên quan với nhau tương ứng chúng trong môi trường số - theo tiêu chuẩn GOST R 52292. Đặc điểm của tài liệu điện tử là thông tin được trình bày dưới dạng điện tử - số và chỉ có thể đọc được nhờ sự trợ giúp của các phương tiện kỹ thuật và chương trình tương thích.

Tại Việt Nam, Luật Lưu trữ năm 2011 định nghĩa về tài liệu số như sau:

Tài liệu số: Là vật mang tin mà thông tin trong đó được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

** Học liệu mở*

Theo UNESCO học liệu mở có thể được coi là bất cứ tài liệu giáo dục nào nằm trong phạm vi/miền công cộng hoặc được phát hành theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, sửa đổi và

chia sẻ một cách hợp pháp các tài liệu này. OER có thể là giáo trình, khung chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài luận, các bài kiểm tra, các kết dự án, video và hình ảnh động.

Học liệu mở được hình thành chủ yếu từ 02 dạng:

- Nguồn học liệu xuất phát từ dạng truyền thống đã được số hóa, lưu giữ dưới dạng điện tử.

- Nguồn học liệu mà bản thân ngay từ khi hình thành đã tồn tại ở dạng số.

* Tài nguyên giáo dục mở là tài nguyên giáo dục được cấp phép mở, là các tư liệu học tập có thể được sử dụng cho việc dạy, học và đánh giá mà không có trả phí. Chúng có thể được sửa đổi và được phân phối lại mà không vi phạm các Luật Bản quyền.

1.2. Vai trò của học liệu mở đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục tại Đại học Hùng Vương

Thứ nhất: Phát triển học liệu mở có chất lượng là một trong những điều kiện quan trọng tạo nên sự đột phá trong việc cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin phục vụ cho công tác nghiên cứu, dạy và học trước bối cảnh bùng nổ thông tin trên toàn cầu. Hơn nữa, để đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn thì giải pháp xây dựng và phát triển học liệu mở là một bước đi bắt buộc, hướng tới xây dựng thư viện số, kết nối liên thư viện, góp phần đổi mới phương thức phục vụ của thư viện; đổi mới phương thức dạy và học, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của nhà trường.

Thứ hai: Công tác phát triển học liệu truyền thống hiện nay đã và đang vấp phải những khó khăn nhất định liên quan đến: tài chính, không gian, thời gian, tìm kiếm, khả năng chia sẻ,... Vì thế, phát triển học liệu mở sẽ giúp Thư viện ĐHHV khắc phục căn bản những khó khăn nêu trên, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin/ tài liệu cho người dùng tin.

Thứ ba, Học liệu mở tạo khả năng truy cập theo nhiều dấu hiệu khác nhau, cho phép nhiều người dùng truy cập ở cùng một thời điểm mà không bị giới hạn bởi không gian, thời gian, vị trí địa lý, vì thế mà rất thuận tiện và tạo nên sự bình đẳng cho cán bộ, giảng viên và sinh viên khai thác, sử dụng thông tin.

Thứ tư, Quá trình dạy và học là quá trình tương tác giữa người dạy và người học trong việc khai thác, khám phá tri thức và sáng tạo ra những giá trị khoa học mới. Vì thế, học liệu mở sẽ giúp quá trình này đạt hiệu quả cao hơn thông qua kênh thông tin phản hồi đa chiều; người dạy, người học có thể tham gia vào các diễn đàn, trao đổi học thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, ...

Thứ năm, Vấn đề kiểm định chất lượng đại học theo Quyết định Số: 65 /2007/QĐ-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học trong đó có Điều 12. Tiêu chuẩn 9: Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả. Vì thế, giải pháp phát triển học liệu mở giúp cho ĐHHV đáp ứng được với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, không bị chi phối về không gian, thời gian và không phân biệt đối tượng sử dụng là mục tiêu và cũng là tiêu chí đánh giá chất lượng của Thư viện ĐHHV trước yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay. Vì thế, phát triển học liệu mở phải được nhìn nhận, đánh giá và đầu tư đúng mức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo nên sự chuyển biến tích cực của công cuộc cải cách, đổi mới giáo dục đại học nói chung.

2. NỀN TẢNG ĐỂ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN HỌC LIỆU MỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

2.1. Nguồn lực thông tin/tài liệu tại Thư viện trường Đại học Hùng Vương

*** Tài liệu truyền thống**

- Hiện nay, thư viện có 7.901 đầu sách (giáo trình, sách tham khảo, bài giảng) với số lượng là 112.295 cuốn (bao gồm cả tài liệu tiếng Việt và tài liệu tiếng nước ngoài) – Theo số liệu thống kê tháng 10/2015.

- Có 135 tên báo, tạp chí chuyên ngành; báo, tạp chí hàng ngày, hàng tuần được cập nhật thường xuyên.

- Luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp, kết quả nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên.

*** Tài liệu hiện đại**

- Trên 4000 cơ sở dữ liệu toàn văn có nội dung về các lĩnh vực khoa học phù hợp với các ngành đào tạo của nhà trường.

- Cơ sở dữ liệu thư mục sách: 23.223 biểu ghi – Theo số liệu thống kê tháng 10/2015

- Tài liệu điện tử: 02 bộ giáo trình tài số của ngành Nông Lâm Ngư bao gồm 14.784 file (bằng tiếng Anh và tiếng Việt); 303 hộp băng đĩa dự án phát triển giáo viên tiểu học; và nguồn tài liệu nội sinh như (Luận án, Luận văn, Khóa luận, bài giảng,...)

* Khả năng truy cập thông tin bên ngoài: Hệ thống máy tính và mạng máy tính cho phép người sử dụng được quyền truy cập, khai thác, sử dụng thông tin/tài liệu có trong thư viện. Ngoài ra, kết nối Internet giúp người dùng có điều kiện khai thác, sử dụng thông tin/tài liệu trên mạng, cho phép người dùng kết nối với nguồn lực thông tin của thư viện các trường đại học khác.

2.2. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị kỹ thuật

- Thư viện được trang bị hệ thống máy chủ đảm bảo cho kết nối liên thông và quản trị hệ thống mạng máy tính trong toàn trường.

- Thư viện có 02 phòng đọc điện tử được kết nối mạng LAN, INTERNET: (90 máy tính) tại cơ sở Việt Trì, (96 máy tính) tại Thị xã Phú Thọ.

- Thư viện đã sử dụng phần mềm DLIB 4.0 để xử lý, quản lý, tổ chức phục vụ tài liệu số; phần mềm ILIB 3.6 để xử lý, quản lý, tổ chức phục vụ tài liệu truyền thống.

- Thư viện đã được trang bị máy Scanner, máy ảnh, máy photocopy, máy in màu,...

2.3. Nguồn nhân lực

Với tổng số 19 cán bộ tốt nghiệp các chuyên ngành khác nhau, cụ thể là:

- Chuyên ngành Thông tin - Thư viện: 10 cán bộ (trong đó, thạc sĩ: 01 cán bộ, cử nhân: 09 cán bộ)

- Chuyên ngành Công nghệ thông tin: 05 cán bộ (trong đó, thạc sĩ: 02 cán bộ, cử nhân: 03 cán bộ).

- Các chuyên ngành khác: 04 cán bộ (trong đó, thạc sĩ: 02 cán bộ, cử nhân: 02 cán bộ).

2.4. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng và phát triển học liệu mở

* Thuận lợi:

- Nhà trường và thư viện đều nhận thức và đánh giá đúng về tầm quan trọng của học liệu mở đối với quá trình phát triển và đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học hiện nay.

- Thư viện đã ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ (phần mềm, hệ thống mạng, hệ thống máy tính,..), các trang thiết bị máy móc hiện đại,... Đây là phương tiện căn bản để thư viện có khả năng thực hiện quá trình xây dựng và phát triển học liệu mở.

- Nguồn lực tài liệu truyền thống và tài liệu dưới dạng số (luận văn, luận án, đề cương bài giảng, giáo trình, bài giảng, kết quả nghiên cứu khoa học,...) rất phong phú, đây là nguồn tài liệu dồi dào để từ đó có thể xây dựng được nguồn lực học liệu mở phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Thư viện đã áp dụng các chuẩn nghiệp vụ tiên tiến (DDC, AACR2, MACR21, DUBLINCORE,...), tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển, chia sẻ nguồn học liệu mở.

- Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, ham học hỏi và năng động tiếp thu những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến.

* Khó khăn

+ Khách quan

- Cơ quan quản lý nhà nước chưa xây dựng, ban hành văn bản mang tính pháp lý làm căn cứ để phát triển học liệu mở trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Các cơ quan chức năng và các bộ, ngành liên quan chưa có sự phối hợp chặt chẽ, chưa có sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển học liệu mở phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập.

+ Chủ quan

- Thư viện chưa xây dựng được chiến lược, kế hoạch phát triển học liệu mở theo từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

- Kinh phí sử dụng cho công tác xây dựng và phát triển học liệu mở còn hạn chế. Trong khi trên thực tế, để phát triển học liệu mở cần phải có sự đầu tư tài chính để số hóa tài liệu, mua học liệu mở, mua sắm trang thiết bị,...

- Trang thiết bị sử dụng cho việc tự động hóa hoạt động thông tin - thư viện nói chung và công tác phát triển học liệu số nói riêng chưa đồng bộ, hiệu suất làm việc thấp, chưa có cổng từ, thanh từ, máy scanner hiện đại,...

4. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN HỌC LIỆU MỞ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐHHV

4.1. Đối với ngành Thông tin - Thư viện và các bộ, ngành liên quan

- Ngành Thông tin - Thư viện cần nhận thức, đánh giá đúng về tầm quan trọng của học liệu mở đối với việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nâng cao chất lượng đào tạo đại học nói riêng, từ đó đề ra chiến lược, kế hoạch đối với việc xây dựng, phát triển nguồn học liệu mở đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Thông tin - Thư viện và các bộ - ngành liên quan như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học – Công nghệ, Bộ Thông tin - Truyền thông, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch,... trong việc xây dựng một hành lang pháp lý làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở trong các trường đại học trên toàn quốc.

- Các cơ sở đào tạo cần có sự phối hợp, thống nhất để xây dựng cơ chế, chính sách, thiết lập mối quan hệ nhằm trao đổi, chia sẻ nguồn học liệu mở trên cơ sở các bên cùng có lợi góp phần làm giàu kho tài nguyên chung làm nên sức mạnh tổng hợp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ để phát triển nền kinh tế tri thức của xã hội.

4.2. Đối với Trường ĐHHV

- Nhà trường cần đầu tư đúng mức về tài chính, công nghệ, nhân lực để thực hiện công cuộc xây dựng, phát triển, tổ chức, quản lý và phục vụ nguồn học liệu mở.

- Vấn đề xây dựng và phát triển học liệu mở phải được thể hiện rõ trong chính sách, chiến lược phát triển của thư viện và được cụ thể hóa thông qua kế hoạch hành động ngắn hạn và dài hạn.

+ Trước tiên, để xây dựng nguồn học liệu mở, thư viện tập trung số hóa nguồn tài liệu sẵn có trong thư viện. Ưu tiên số hóa tài liệu có giá trị thông tin cao, được nhiều người sử dụng, tài liệu phục vụ cho các ngành đào tạo trọng điểm của nhà trường.

+ Phối hợp với thư viện các trường đại học khác cùng mua và sử dụng dùng chung CSDL toàn văn các loại hình tài liệu để tiết kiệm kinh phí phục vụ tốt nhất cho công tác giáo dục và đào tạo.

+ Phối hợp xây dựng, chia sẻ, trao đổi nguồn học liệu mở với thư viện các trường đại học lớn có cùng chuyên ngành đào tạo như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên, Đại học Sư phạm Hà Nội,...

- Ưu tiên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng và phát triển học liệu mở.

KẾT LUẬN

Góp phần quan trọng vào hiệu quả của việc nâng cao chất lượng giáo dục tại Trường ĐHHV, Thư viện Nhà trường luôn được đặt ở vị trí quan trọng – là trái tim của trường đại học. Vì thế, để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong thời đại của nền kinh tế tri thức, để xây dựng được một xã hội học tập thì việc cung cấp thông tin/ tài liệu một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời, đảm bảo chất lượng

là những yếu tố đặc biệt quan trọng. Giải pháp phát triển học liệu mở được coi là giải pháp tối ưu để thư viện thực hiện được mục tiêu đó.

Ngoài những phấn đấu nỗ lực của chính đội ngũ cán bộ làm công tác thư viện, thì rất cần sự chung tay, góp sức đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân đối với sự phát triển hoạt động thông tin – thư viện nói chung và công tác phát triển học liệu mở nói riêng. Dẫu biết rằng nhiều gian nan thử thách cho bước đầu xây dựng nguồn học liệu mở tiện ích-hiện đại, nhưng chúng ta cùng đồng lòng, quyết tâm hướng tới một mục đích cao cả cho xã hội, cho các thế hệ hiện tại và tương lai hưởng lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
2. Quyết định Số: 65 /2007/QĐ-BGDĐT Ban hành “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học”.
3. Bùi Thanh Diệu (2015), “Thời cơ và thách thức để phát triển ngành công nghiệp nội dung số ở Việt Nam”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 1, tr.17-22.
4. Nguyễn Lê Phương Hoài (2015), “Nguồn tài liệu trực tuyến: Quá trình và xu hướng phát triển trong các thư viện trên thế giới”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 2, tr.11-15.
5. Đồng Đức Hùng (2014). “Phát triển nguồn học liệu số trong các thư viện đại học hướng tới mô hình đại học nghiên cứu”, Kỷ yếu hội thảo khoa học *Hoạt động thông tin – thư viện với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam*. (tr. 199-128)
6. Đỗ Văn Hùng (2015), “Hợp tác chia sẻ học liệu giải pháp tăng cường nguồn lực thông tin cho thư viện đại học Việt Nam”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 3, tr.3-9.